

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG**

THÁI NGUYÊN - 2016

Số 1384 /QĐ-YD

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 07 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
(Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Điều dưỡng - Hệ chính quy)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

- Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-ĐHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;
- Căn cứ Quyết định 560/QĐ-ĐHYD, ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 4445/QĐ/BGD&ĐT-ĐH&SĐH, ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Y khoa thuộc Đại học Thái Nguyên đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Điều Dưỡng và ngành Dược;
- Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Căn cứ Thông tư số 01/2012/ TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học;
- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ nội dung Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường ngày 20 tháng 6 năm 2016;
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Điều dưỡng - Hệ chính quy.
- Điều 2:** Chương trình này được áp dụng trong Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên từ năm học 2016 - 2017.
- Điều 3:** Các Khoa - Bộ môn căn cứ vào Chương trình được ban hành, tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.
- Điều 4:** Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa - Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT, Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có ý thức, có Ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ đại học, có sức khỏe; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Yêu cầu về kiến thức

- Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, y tế công cộng và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Vận dụng được kiến thức y học cổ truyền, kết hợp với y dược học hiện đại trong công tác Điều dưỡng để chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong công tác điều dưỡng.

- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Thực hiện được kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện thành thạo quy trình, kỹ thuật Điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục, hiệu quả đáp ứng nhu cầu người bệnh.

- Vận hành được một số máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác Điều dưỡng.

- Thực hiện được một số hoạt động khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng.

- Quản lý được nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác Điều dưỡng.

- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Kỹ năng mềm

- Sử dụng được tiếng Anh trong thực hành nghề nghiệp.
- Sử dụng thành thạo máy vi tính trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Yêu cầu về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành Điều dưỡng.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập, phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động Điều dưỡng.

4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Điều dưỡng chuyên khoa cấp I.
- Thạc sĩ Điều dưỡng.
- Tiến sĩ Điều dưỡng.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Tổng số	Số tín chỉ		Tỷ lệ %
			LT	TH	
1	Các học phần/ môn học chung	23	150	210	15,1
2	Các học phần/ môn học khoa học cơ bản	28	255	150	18,4
3	Các học phần/ môn học cơ sở ngành	46	405	630	30,2
4	Các học phần/ môn học chuyên ngành	47	315	1170	30,9
5	Các học phần tự chọn	8	60	165	5,4
	Tổng	152	1185	2325	100

- 01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết cộng đồng, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng.

3.2. Danh mục các học phần bắt buộc

3.2.1. Phần giáo dục đại cương

STT	Tên học phần/ môn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
Các học phần/ môn học chung				
1	Giáo dục quốc phòng	4	0	60
2	Giáo dục thể chất 1	3	0	50
3	Giáo dục thể chất 2	3	0	50
4	NNLCB của CN Mác - Lênin 1	2	30	0
5	Giáo dục thể chất 3	3	0	50
6	NNLCB của CN Mác - Lênin 2	3	45	0
7	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	3	45	0
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0
	Tổng	23	150	210
Các học phần/ môn học khoa học cơ bản				
9	Hóa ĐC - VC	3	30	30
10	Vật lý - Lý sinh	3	30	30
11	Xác suất thống kê trong y học	2	30	0
12	Di truyền y học	3	30	30
13	Tiếng Anh 1	3	45	0
14	Tin học đại cương	3	15	60
15	Tiếng Anh 2	3	45	0
16	Tiếng Anh 3	3	0	0
17	Tiếng anh 4	3	0	0
18	Pháp luật đại cương	2	30	0
	Tổng	28	255	150

3.2.2. Các học phần/ môn học cơ sở ngành

STT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
19	Giải phẫu 1	3	15	60
20	Điều dưỡng cơ bản 1	4	30	60
21	Ký sinh trùng	3	30	30
22	Sinh lý 1	3	30	30
23	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	2	0	60
24	Hóa sinh	3	30	30
25	Tâm lý y đức	2	30	0
26	Vi sinh	3	30	30
27	Sinh lý bệnh	3	30	30
28	Dinh dưỡng và ATTP 1	2	15	30
29	Dược lý 1	3	30	30
30	Sức khỏe môi trường - SKNN	3	30	30
31	Dịch tễ 1	3	30	30
32	Điều dưỡng cộng đồng 1	3	15	120
33	TT GD và nâng cao SK	2	15	30
34	TC và QLYT - CTYTQG - DS	2	30	0
35	PP nghiên cứu khoa học	2	15	30
	Tổng	46	405	630

3.2.3. Các học phần chuyên ngành

STT	Tên học phần/ môn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
36	Quản lý điều dưỡng	3	30	45
37	Điều dưỡng cơ bản 2	4	30	60
38	Điều dưỡng ngoại lý thuyết	3	45	0
39	Điều dưỡng nội lý thuyết	3	45	0
40	Điều dưỡng Ngoại thực hành	4	0	180

STT	Tên học phần/ môn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
41	Điều dưỡng Nội thực hành	4	0	180
42	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	15	30
43	Điều dưỡng tâm thần	3	30	30
44	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	30	45
45	Điều dưỡng Nhi lý thuyết	3	45	0
46	Điều dưỡng Nhi thực hành	4	0	180
47	Điều dưỡng Sản lý thuyết	3	45	0
48	Điều dưỡng Sản thực hành	4	0	180
49	Điều dưỡng cộng đồng 2	4	0	240
	Tổng	47	315	1170

3.3. Các học phần tự chọn

STT	Tên học phần/ môn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
<i>Phần học chung và khoa học cơ bản</i>				
<i>Phần cơ sở ngành</i>				
50	Miễn dịch	2	15	30
<i>Phần chuyên ngành (3 môn chọn 1)</i>				
51	Gây mê hồi sức	2	15	30
52	Y học cổ truyền	2	15	45
53	Phục hồi chức năng	2	15	30
	Tổng	8	60	135

3.4. Mã học phần/ môn học và phân bố theo học kỳ

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học	Số TC	LT	TH	HP tiên quyết	HK
1	MGE131	Di truyền y học	3	30	30		1
2	CHE131	Hóa DC - VC	3	30	30		1
3	MIE141	Giáo dục quốc phòng	4	0	60		1
4	ENG131	Tiếng Anh 1	3	45	0		1
5	GIF131	Tin học đại cương	3	15	60		1
6	PHE131	Giáo dục thể chất 1	3	0	50		2
7	MPH131	Vật lý - Lý sinh	3	30	30		2
8	PRO121	Xác suất thống kê trong y học	2	30	0		2
9	ENG132	Tiếng Anh 2	3	45	0	ENG131	2
10	PHE132	Giáo dục thể chất 2	3	0	50		3
11	ENG133	Tiếng Anh 3	3	0	0	ENG132	3
12	MLP121	NNLCB của CN Mác - Lênin 1	2	30	0		3
13	PHE133	Giáo dục thể chất 3	3	0	50		4
14	ENG134	Tiếng anh 4	3	0	0	ENG133	4
15	MLP132	NNLCB của CN Mác - Lênin 2	3	45	0	MLP121	4
16	VCP131	ĐLCSM của ĐCS Việt Nam	3	45	0	MLP132	6
17	BLW121	Pháp luật đại cương	2	30	0		7
18	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	MLP132	8
19	ANA231	Giải phẫu 1	3	15	60		2
20	FNU241	Điều dưỡng cơ bản 1	4	30	60		3
21	PAR231	Ký sinh trùng	3	30	30		3
22	PHI231	Sinh lý 1	3	30	30		3
23	STR221	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	2	0	60		4
24	BIC231	Hóa sinh	3	30	30		4
25	PSE221	Tâm lý y đức	2	30	0		4
26	MIC231	Vi sinh	3	30	30		4
27	IMU521	Miễn dịch	2	15	30	PHI231	5

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học	Số TC	LT	TH	HP tiên quyết	HK
28	PPA231	Sinh lý bệnh	3	30	30	PHI231	5
29	NFS221	Dinh dưỡng và ATTP 1	2	15	30		5
30	PHA231	Dược lý 1	3	30	30		5
31	EOH231	Sức khỏe môi trường - SKNN	3	30	30		5
32	EPI231	Dịch tễ 1	3	30	30	MIC231	6
33	CNU431	Điều dưỡng cộng đồng 1	3	15	120	FNU342, STR221, COM221	6
34	COM221	TT GD và nâng cao SK	2	15	30		6
35	HMP221	TC và QLYT - CTYTQG - DS	2	30	0		6
36	RME221	PP nghiên cứu khoa học	2	15	30		7
37	NUM331	Quản lý điều dưỡng	3	30	45		4
38	FNU342	Điều dưỡng cơ bản 2	4	30	60	FNU241	5
39	SUR_D331	Điều dưỡng ngoại lý thuyết	3	45	0	FNU342, STR221	6
40	INU331	Điều dưỡng nội lý thuyết	3	45	0	FNU342, STR221	6
41	SUR342	Điều dưỡng Ngoại thực hành	4	0	180	FNU342, STR221	6
42	INU342	Điều dưỡng Nội thực hành	4	0	180	FNU342, STR221	6
43	ANE521	Gây mê hồi sức	2	15	30		6
44	TME521	Y học cổ truyền	2	15	45	SUR_D331, SUR342, INU331, INU342	7
45	ENU321	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	15	30	FNU342	7
46	MNU331	Điều dưỡng tâm thần	3	30	30	FNU342, SUR_D331, SUR342, INU331, INU342	7
47	REH521	Phục hồi chức năng	2	15	30	SUR_D331, SUR342, INU331, INU342	7
48	IFN331	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	30	45	FNU342, SUR_D331, SUR342, INU331, INU342	7

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học	Số TC	LT	TH	HP tiên quyết	HK
49	PNU331	Điều dưỡng Nhi lý thuyết	3	45	0	FNU342	8
50	PNU342	Điều dưỡng Nhi thực hành	4	0	180	FNU342	8
51	ONU331	Điều dưỡng Sản lý thuyết	3	45	0	FNU342	8
52	ONU342	Điều dưỡng Sản thực hành	4	0	180	FNU342	8
53	CNU442	Điều dưỡng cộng đồng 2	4	0	240	Tất cả các HP	8
Tổng			152	1185	2325		

IV. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

4.1. Phân giáo dục đại cương

4.1.1. Các học phần chung

Học phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Học phần II: Công tác quốc phòng, an ninh

Học phần gồm những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Học phần III: Quân sự chung

Học phần lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

Học phần IV: Chiến thuật và Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

Học phần lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiểu liên AK và luyện tập bắn súng AK bài 1b; huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh: các tư thế vận động trên chiến trường, cách quan sát phát hiện mục tiêu, lợi dụng địa hình, địa vật, hành động của cá nhân trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự. Nội dung gồm: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

2. Giáo dục thể chất 1

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Điền kinh, bao gồm các kỹ thuật, chiến thuật, một số luật của chạy cự ly ngắn và nhảy cao nhằm tăng cường các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, sự khéo léo và lòng dũng cảm cho sinh viên. Đồng thời giúp cho sinh viên có thể áp dụng vào thi đấu cũng như khả năng tự rèn luyện sức khỏe.

3. Giáo dục thể chất 2

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng chuyền, bao gồm kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, chiến thuật và một số luật của Bóng chuyền giúp cho sinh viên có thể áp dụng vào thi đấu cũng như khả năng tự rèn luyện sức khỏe. Đồng thời tăng cường các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, sự khéo léo và lòng dũng cảm cho sinh viên.

4. Giáo dục thể chất 3

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ, bao gồm kỹ thuật chuyền bắt bóng, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ, kỹ thuật hai bước lên rổ và một số luật của Bóng rổ giúp cho sinh viên có thể áp dụng vào thi đấu cũng như khả năng tự rèn luyện sức khỏe. Đồng thời tăng cường các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, sự khéo léo và lòng dũng cảm cho sinh viên.

5. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác- Lênin I

Đây là học phần bắt buộc. Ngoài phần mở đầu, học phần gồm 3 chương cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận chung nhất, bao gồm những nội dung cơ bản của CNDV biện chứng với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học; phép BCDV với tư cách là khoa học về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển, về những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội, tư duy; CNDV lịch sử với tư cách là sự vận dụng, phát triển CNDV và phép biện chứng vào việc nghiên cứu các lĩnh vực của đời sống xã hội.

6. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác- Lênin II

Đây là học phần bắt buộc. Học phần Gồm 6 chương chia làm 2 phần: Phần I (Chương IV, V, VI) bao gồm những nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác- Lênin, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu một cách có hệ thống về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; kinh tế chính trị và đường lối phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Phần II (Chương VII, VIII, IX) bao gồm những nội dung cơ bản về CNXH khoa học, thấy được những thành tựu của sự nghiệp đổi mới và từ đó nâng cao niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và con đường đi lên CNXH mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn.

7. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Đây là học phần bắt buộc. Ngoài phần mở đầu, nội dung học phần gồm 8 chương, chia thành 2 phần. Phần I (chương 1, 2, 3): Khái quát chung về hoàn cảnh lịch sử và ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; đường lối lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền từ 1930- 1945; lãnh đạo đấu tranh kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954) và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất Tổ quốc(1954-1975). Phần II (chương IV, V, VI, VII,VIII): khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: đường lối công nghiệp hóa; đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối xây dựng hệ thống chính trị;

đường lối xây dựng nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

8. Tóm tắt học phần Tư tưởng Hồ chí Minh

Đây là học phần bắt buộc. Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ nguồn gốc hình thành đến những vấn đề cơ bản trong hệ thống tư tưởng. Đặc biệt giúp cho người học thấy được ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngoài phần mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương. Chương I: Khái quát quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương II, III, IV, V, VI làm rõ những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH, về ĐCS Việt Nam, về văn hóa, đạo đức...

4.1.2. Các học phần khoa học cơ bản

9. Hoá đại cương - vô cơ

Phần Hóa đại cương bao gồm nhiệt động học hoá học, tốc độ phản ứng, tính chất của dung dịch, cân bằng hoá học, dung dịch chất điện li và phần vô cơ là những tính chất cơ bản của một số kim loại và phi kim, các hợp chất vô cơ. Ứng dụng, vai trò sinh học của các đơn chất, hợp chất của một số kim loại và các phi kim. Phần thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có vốn kiến thức cơ bản để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

10. Học phần Vật lý - Lý sinh

Vật lý - Lý sinh là một môn khoa học, sử dụng các kiến thức và quy luật Vật lý để làm sáng tỏ bản chất, cơ chế, động lực của các quá trình sống, nghiên cứu ảnh hưởng và tác động của các tác nhân vật lý lên cơ thể và ứng dụng trong các phương pháp và kỹ thuật y học hiện đại có sử dụng tác nhân vật lý như sóng âm, siêu âm, điện-từ trị liệu, ghi đo dòng điện sinh vật, ứng dụng của laser và bức xạ trong y học,.... Học phần gồm 4 tín chỉ, trong đó 2 tín chỉ Lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Học phần được giảng dạy ở năm thứ nhất, nội dung học phần trang bị cho sinh viên ngành Y những kiến thức y vật lý cơ bản nhất liên quan đến ngành nghề, rèn luyện cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học, kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, đồng thời giúp họ có thể học các môn học khác như: Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xạ trị u bướu, Y học hạt nhân,... và các môn học khác có liên quan.

11. Xác suất thống kê

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết về Xác suất thống kê bao gồm một số kiến thức cơ bản như sau: Lý thuyết xác suất cơ bản, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê. Giúp cho sinh viên có khả năng tư duy khoa học, logic, thực hiện được việc thu thập và xử lý số liệu cơ bản.

12. Di truyền Y học

Trong học phần này sinh viên sẽ được biết các thông tin mới nhất và đầy đủ nhất về bộ NST, bộ gen con người, di truyền đơn gen, di truyền đa alen, di truyền đa gen, di truyền quần thể người, đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể ở người, các phương pháp nghiên cứu di truyền y học, các kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học, tư vấn di truyền y học, bất thường bẩm sinh.

13. Tiếng Anh 1

Học phần này giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và củng cố kiến thức ngữ pháp, từ vựng ở trình độ A2, giúp sinh viên có nền tảng tốt để bắt đầu chương trình học B1 ở các học phần tiếp theo với số lượng 06 bài trong giáo trình English Unlimited. (Elementary) với các chủ đề Places, Films, Journeys, Health, Experiences and Choices.

14. Tin học đại cương

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết về máy tính bao gồm một số kiến thức cơ bản như sau: Hệ điều hành Windows, mạng máy tính Internet, hệ soạn thảo văn bản MS Word, bảng tính MS Excel, trình chiếu MS Powerpoint, hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS Access. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng sử dụng máy tính làm công cụ học tập và sưu tầm tài liệu giúp cho hiệu quả học tập được nâng cao hơn.

15. Tiếng Anh 2

Học phần này giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 05 bài trong giáo trình English Unlimited Pre- Intermediate nhằm mở rộng phạm vi kiến thức, diễn đạt ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh thông qua các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp và theo chỉ dẫn của giáo viên trên lớp cũng như tự học.

* Nội dung gồm 6 thành tố: Ngữ pháp, từ vựng, và 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

16. Tiếng Anh 3

Học phần này giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 05 bài trong giáo trình English Unlimited Pre-intermediate, nhằm mở rộng hơn nữa phạm vi kiến thức, diễn đạt ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh thông qua các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp và theo chỉ dẫn của giáo viên trên lớp cũng như tự học.

* Nội dung gồm các thành tố: Ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng nghe, nói, đọc viết.

17. Tiếng Anh 4

Học phần này giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết của bài thi B1 với số lượng 04 bài trong giáo trình English Unlimited Pre- Intermediate và các bài test luyện thi B1 nhằm mở rộng phạm vi kiến thức, diễn đạt ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh thông qua các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp và theo chỉ dẫn của giáo viên trên lớp cũng như tự học. (Xem phụ lục kèm theo)

* Nội dung gồm 6 thành tố: Ngữ pháp, từ vựng, và 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

18. Pháp luật đại cương

Đây là học phần bắt buộc. Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản của nhà nước và pháp luật, hiểu được những kiến thức pháp lý cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật..., nắm được cấu trúc và hình thức biểu hiện của hệ thống pháp luật Việt Nam, hiểu được khái niệm và nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần gồm 9 chương. Chương 1: Khái quát chung về Nhà nước; Chương 2: Khái quát chung về pháp luật; Chương 3: Hệ thống pháp luật Việt Nam; Chương 4: Luật hiến pháp Việt Nam; Chương 5: Luật hành chính Việt Nam; Chương 6: Luật dân sự Việt Nam; Chương 7: Luật hình sự Việt Nam; Chương 8: Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Chương 9: Pháp luật phòng, chống tham nhũng.

4.2. Các môn học cơ sở ngành

19. Giải phẫu 1

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên khối lượng lớn kiến thức về đại cương môn học, các kiến thức cơ bản về các chi tiết giải phẫu chính của các thành phần thuộc hệ thống các cơ quan trong cơ thể: cơ quan vận động (hệ xương khớp, hệ cơ, hệ thần kinh), hô hấp, tiêu hoá, niệu dục. Các kiến thức cơ bản về cấu tạo giải phẫu cơ quan và liên quan tới một số chức năng chính trong cơ thể.

Cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các môn học cơ sở cũng như lâm sàng sau này để áp dụng khi có biểu hiện tổn thương thành phần của các cơ quan để hình thành thái độ của sinh viên trong quá trình học kiến thức.

Các bài giảng sẽ được thuyết trình và thảo luận trên lớp. Trong thời gian học tập học phần này sinh viên sẽ phải làm bài kiểm tra trắc nghiệm lý thuyết vào tuần cuối.

Cuối học phần sinh viên phải thi bằng nhiều hình thức phối hợp để đánh giá được kiến thức, thái độ, kỹ năng: Chạy trạm.

20. Điều dưỡng cơ bản 1

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các khái niệm, các thuyết về điều dưỡng và định hướng phát triển ngành Điều dưỡng, quy trình điều dưỡng, vai trò, chức năng, các phẩm chất đạo đức người điều dưỡng, một số quy trình kỹ thuật tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc người bệnh. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuẩn bị, tiếp nhận người bệnh, kỹ năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong một số tình huống cụ thể

21. Ký sinh trùng

Phần lý thuyết gồm: Đại cương Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Giun sán ký sinh, ký sinh trùng sốt rét, đơn bào ký sinh, vi nấm, tiết túc.

Phần thực hành gồm: Một số kỹ thuật xét nghiệm tìm ký sinh trùng: xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét, nhuộm tiêu bản máu, xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng đường ruột. Các bài nhận biết về hình thể ký sinh trùng: Hình thể giun sán trưởng thành, trứng giun sán, đơn bào, vi nấm, tiết túc, ký sinh trùng sốt rét.

22. Sinh lý 1

Phần lý thuyết gồm: Sinh lý đại cương đề cập đến các nội dung về đặc điểm cơ thể sống và nội môi; sinh lý tế bào; sinh lý máu và dịch thể; chuyển hóa các chất, chuyển hóa năng lượng; quá trình điều nhiệt trong cơ thể. Sinh lý cơ quan và hệ thống cơ quan và điều hòa hoạt động chức năng bao gồm các nội dung về hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể như: hệ tuần hoàn, hô hấp, hệ tiêu hóa, tiết niệu, hệ thống nội tiết, hệ sinh sản, hệ thống thần kinh (chức năng vận động).

Phần thực hành gồm: một số các kĩ thuật xét nghiệm máu, nước tiểu một số thực nghiệm chứng minh hoạt động và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

23. Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng

+ Kỹ năng giao tiếp cơ bản: Gồm các khái niệm cơ bản về kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi... ; Kỹ năng hỏi bệnh sử, hỏi tiền sử. Giáo dục sức khỏe cho cá nhân.

+ Kỹ năng thăm khám các cơ quan: Tuần hoàn, tiêu hoá, hô hấp, tiết niệu, toàn thân và chất thải tiết, thần kinh, vận động. Khám vú.

+ Phần kỹ năng thuộc ngoại thủ thuật: Dụng cụ phẫu thuật cơ bản, kỹ thuật khâu và buộc chỉ. Xử trí vết thương phần mềm đến sớm. Mở bụng thăm dò dạ dày ruột . Kỹ thuật cố định gãy xương. Kỹ thuật chọc dò dịch màng bụng, chọc hút khí, hút dịch khoang màng phổi.

24. Hóa sinh

Hóa sinh là môn học mô tả cấu tạo và chuyển hóa các chất trong cơ thể, nồng độ các chất đó trong tế bào và dịch sinh vật, cơ chế tạo thành cùng quá trình vận chuyển, thoái hóa các chất, sự trao đổi năng lượng để duy trì sự sống. Hơn nữa, hóa sinh còn giúp nhận biết, phân tích và giải thích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi thông qua các xét nghiệm hóa sinh. Vì vậy, hóa sinh rất cần thiết cho cần thiết cho đội ngũ thầy thuốc tương lai và có liên quan tới nhiều chuyên ngành như vi sinh vật, sinh lý học, sinh lý bệnh, nội, nhi... Chính vì vậy, sinh viên mặc dù đi vào chuyên ngành nào đều cần thiết được trang bị những kiến thức về hóa sinh.

25. Tâm lý y đức

Tâm lý y học: Đề cập đến tâm lý của người khoẻ mạnh, tâm lý của người mắc bệnh và cách giao tiếp với các đối tượng bệnh nhân. Phần này cũng đề cập đến cách phòng chống tâm chấn, liệu pháp tâm lý để phục hồi sức khỏe cho các đối tượng bệnh nhân.

Đạo đức y học: Phần này đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức và đạo đức của người cán bộ y tế trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

26. Vi sinh

Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái, cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật; ảnh hưởng của yếu tố lý học và hóa học tới sự phát triển của vi sinh vật; ứng dụng một số yếu tố lý hóa trong

kiểm soát vi sinh vật gây bệnh; sự tương tác giữa vi sinh vật và cơ thể con người; phương thức bảo vệ của cơ thể chống nhiễm trùng; đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi sinh vật; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng. Học phần vi sinh cũng trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản về xét nghiệm vi sinh lâm sàng, giúp sinh viên ý thức được sự nguy hiểm của vi sinh vật gây bệnh đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.

27. Sinh lý bệnh

Lý thuyết: Sinh lý bệnh là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình để tìm ra các qui luật hoạt động của bệnh nói chung nhằm rút ra những qui luật từ riêng rẽ, cụ thể đến chung nhất của bệnh học để áp dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe con người.

Thực tập: Thực tập Sinh lý bệnh là dùng thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh, từ đó rút ra các biện pháp chẩn đoán, phòng, chăm sóc và điều trị bệnh. Thực tập Sinh lý bệnh cung cấp cho sinh viên biết cách phân tích, giải thích một số xét nghiệm giúp chẩn đoán và tiên lượng, điều trị bệnh.

28. Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng cơ sở gồm có: thành phần, vai trò, nguồn gốc, nhu cầu các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phân nhóm thực phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm để có thể tổ chức bữa ăn hợp lý, đề phòng các rối loạn do dinh dưỡng và các bệnh có liên quan. Bên cạnh đó, môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng trong điều trị, giúp tư vấn chế độ ăn đúng đắn cho bệnh nhân, hỗ trợ điều trị bệnh.

29. Dược lý 1

Một số khái niệm về dược động học của thuốc. Một số các tương tác thuốc - thuốc, thuốc - thức ăn... Cơ chế, tác dụng, tác dụng phụ và áp dụng lâm sàng của các thuốc thiết yếu. Quy chế kê đơn thuốc và cách kê đơn thuốc.

30. Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp

Môn học SKMT-SKNN bao gồm những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, môi trường lao động và tác động của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Học phần này cung cấp các kỹ năng đánh giá một số chỉ số trong môi trường sống, môi trường lao động để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe con

người. Môn học này giúp cho sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động.

31. Dịch tễ 1

Học phần dịch tễ học bao gồm 21 bài được trình bày theo hai phần: Phần thứ nhất từ bài 1 đến bài 9 là phần mang tính chất nguyên lý, phương pháp luận về dịch tễ học, phương pháp dịch tễ học về nghiên cứu sức khỏe, xây dựng các giải pháp can thiệp sức khỏe cộng đồng.

Phần thứ 2 từ bài 10 đến bài 21 bao gồm các vấn đề vận dụng và thực hành các vấn đề dịch tễ học, sức khỏe, các bệnh nhiễm khuẩn không nhiễm khuẩn phổ biến ở Việt Nam.

32. Điều dưỡng cộng đồng 1

33. Truyền thông- Giáo dục và nâng cao sức khỏe

Học phần này bao gồm 2 tín chỉ : 1 lý thuyết và 1 thực hành. Sinh viên sẽ được học lý thuyết tại giảng đường. Các kỹ năng thực hành được rèn luyện tại và giảng đường. Tham gia học học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng về khoa học hành vi, về TT-GDSK. Truyền thông giáo dục sức khỏe là một công cụ thiết yếu của quá trình nâng cao sức khỏe. Quá trình truyền thông sức khỏe hiệu quả tạo điều kiện cho các chủ thể liên quan có đầy đủ kiến thức, nhận thức đúng thái độ và niềm tin tích cực để tiến tới thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe bản thân và cộng đồng. Người cán bộ y tế tương lai cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng về truyền thông – giáo dục sức khỏe để sau này sẽ thực hành các kỹ năng tư vấn truyền thông cho người bệnh tại bệnh viện, người dân trong cộng đồng giúp công tác điều trị và phòng bệnh được hiệu quả hơn.

34. Tổ chức và quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia - Dân số

Học phần Tổ chức - quản lý y tế và Chương trình y tế quốc gia – Dân số gồm 3 phần nội dung cơ bản: Tổ chức - quản lý y tế, Chương trình y tế quốc gia và Dân số:

Phần Tổ chức và quản lý y tế mô tả về tổ chức, nhiệm vụ của hệ thống y tế Việt Nam và chu trình quản lý y tế cơ bản.

Phần Chương trình y tế quốc gia cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình y tế quốc gia tại các tuyến y tế đặc biệt là ở tuyến y tế cơ sở.

Phần Dân số – Sức khỏe sinh sản đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, chiến lược Dân số của quốc gia.

35. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần này học sinh sẽ được học khái niệm về các phương pháp nghiên cứu sức khỏe. Sinh viên được thực hành các kỹ năng tính toán cỡ mẫu, xây dựng công cụ thu thập thông tin, phân tích các số liệu và trình bày các bảng, biểu đồ thích hợp về kết quả nghiên cứu.

3.2.3. Các học phần chuyên ngành

36. Quản lý điều dưỡng

Học phần Quản lý Điều dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về khoa học quản lý; kiến thức cơ bản về quản lý và tổ chức chăm sóc điều dưỡng. Giúp sinh viên hiểu được hệ thống tổ chức ngành Điều dưỡng Việt Nam; các chuẩn năng lực phải đạt được trong quá trình học tập của chương trình Cử nhân điều dưỡng để phấn đấu. Rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm; phương pháp giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn. Luyện cho sinh viên có đức tính trung thực, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp; tuân thủ thực hành nghề nghiệp theo qui định pháp luật.

37. Điều dưỡng cơ bản 2

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số quy trình kỹ thuật Điều dưỡng như hút đờm dãi, thở oxy, rửa dạ dày, hút dịch dạ dày, cho ăn qua thông ...; Các kỹ thuật sơ cứu - cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân gồm băng bó, sơ cứu gãy xương, hồi sinh tim phổi, những việc cần làm để phụ giúp bác sĩ trong các thủ thuật. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hành một số kỹ thuật điều dưỡng trong chăm sóc, sơ cứu - cấp cứu người bệnh và phụ giúp bác sĩ trong các tình huống cụ thể.

38. Điều dưỡng ngoại lý thuyết

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến các vấn đề cơ bản trong điều dưỡng ngoại khoa, hiểu được các khái niệm và lý thuyết cơ bản chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh lý về tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương và tim mạch lồng ngực.

39. Điều dưỡng nội lý thuyết

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến bệnh học nội khoa cấp và mạn tính. Hiểu được đại cương, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, điều trị các bệnh nội khoa cấp và mạn tính. Hiểu được cách nhận định các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân mắc bệnh nội khoa cấp tính và mạn. Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh nội khoa theo quy trình điều dưỡng.

40. Điều dưỡng ngoại thực hành

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực hành chăm sóc người bệnh mắc bệnh ngoại khoa. Áp dụng các kiến thức điều dưỡng và lý thuyết bệnh học liên quan để chăm sóc người bệnh mắc bệnh ngoại khoa, đồng thời thúc đẩy vai trò chăm sóc người bệnh của gia đình người bệnh.

41. Điều dưỡng nội thực hành

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực hành chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội khoa mạn tính và cấp tính. Áp dụng các kiến thức điều dưỡng và lý thuyết bệnh học liên quan để chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội khoa, đồng thời thúc đẩy vai trò chăm sóc người bệnh của gia đình người bệnh.

42. Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến bệnh học hồi sức cấp cứu về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng và điều trị. Hiểu được các khái niệm và lý thuyết về vấn đề sức khỏe tâm thần. Nhận định được các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân hồi sức cấp cứu. Quy trình điều dưỡng, giao tiếp, và giáo dục sức khỏe trong chăm sóc bệnh nhân hồi sức cấp cứu. Các bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp trên lâm sàng.

Áp dụng quy trình điều dưỡng trong thực hành để tăng cường, phòng chống các vấn đề chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu về mặt thể chất, tinh thần. Áp dụng các kỹ thuật điều dưỡng trong việc chăm sóc, điều trị và giáo dục sức khỏe bệnh nhân trên lâm sàng.

43. Điều dưỡng tâm thần

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của điều dưỡng tâm thần, hiểu được các khái niệm và lý thuyết về vấn đề sức khỏe tâm thần. Nhận định được các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân tâm thần. Quy trình điều dưỡng, giao tiếp, và giáo dục sức khỏe trong

chăm sóc bệnh nhân tâm thần. Các bệnh tâm thần thường gặp trên lâm sàng và trong cộng đồng.

Áp dụng quy trình điều dưỡng trong thực hành để tăng cường, phòng chống các vấn đề sức khỏe tâm thần. Áp dụng các kỹ thuật điều dưỡng trong việc chăm sóc, điều trị và phục hồi sức khỏe tâm thần cho bệnh nhân trên lâm sàng

44. Điều dưỡng Truyền nhiễm

Học phần đề cập đến các vấn đề về dịch tễ, lâm sàng, điều trị, phòng bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm thường gặp. Sinh viên học lý thuyết trên giảng đường, học thực hành tại bệnh viện (hình thức học thực hành: giao ban, đi buồng, bình kế hoạch chăm sóc, thảo luận ca bệnh,...). Học có 3 bài kiểm tra (2 bài kiểm tra thường xuyên và 1 bài kiểm tra giữa học phần), thi kết thúc học phần. Các bài kiểm tra, thi đều dưới dạng tự luận.

45. Điều dưỡng Nhi lý thuyết

Hiểu được những đặc điểm về cấu tạo, chức năng và sự phát triển bình thường của trẻ theo các lứa tuổi. Cách nhận định các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em qua các thời kỳ, các bước của kế hoạch điều dưỡng và nhu cầu sức khỏe của trẻ cũng như gia đình trẻ; phòng bệnh, tư vấn để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

46. Điều dưỡng Nhi thực hành

Học phần này giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức về lý thuyết sự phát triển thể chất, tinh thần, vận động trẻ qua các giai đoạn phát triển, cũng như các bệnh cấp tính, mạn tính thường gặp ở Nhi khoa trong thực hành chăm sóc trẻ mắc bệnh Nhi khoa. Áp dụng được các kiến thức y khoa cơ sở và chuyên ngành liên quan, chuyên ngành Nhi để chăm sóc trẻ mắc bệnh Nhi khoa, đồng thời thúc đẩy vai trò chăm sóc trẻ của bố mẹ và người thân.

47-48. Điều dưỡng Sản lý thuyết - Điều dưỡng Sản thực hành

Vệ sinh kinh nguyệt, Hiện tượng thụ tinh làm tổ phát triển của trứng, Thay đổi giải phẫu sinh lý ở phụ nữ khi có thai, Chẩn đoán ngôi thế, kiểu thế, độ lọt, Chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén, Chăm sóc thai phụ trong thời kỳ chuyển dạ, Cơ chế đẻ ngôi chỏm – Chăm sóc thai phụ trong cơ chế đẻ ngôi chỏm, Chăm sóc thai phụ trước và sau mổ lấy thai, Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ hậu sản, Chăm sóc sản phụ chảy máu trong thời kỳ sổ rau, Chăm sóc sơ sinh đủ tháng, Chăm sóc BN suy thai, Chăm sóc

trẻ sơ sinh bị ngạt, Chăm sóc thai phụ dọa sảy thai, sảy thai, Chăm sóc bệnh nhân thai chết lưu, Chăm sóc bệnh nhân chữa ngoài tử cung, Chăm sóc bệnh nhân chữa chửa, Chăm sóc bệnh nhân rau tiền đạo, Chăm sóc bệnh nhân đẻ khó, Chăm sóc sản phụ tiền sản giật - sản giật, Chăm sóc bệnh nhân có khối u sinh dục, Chăm sóc bệnh nhân viêm sinh dục

49. Điều dưỡng cộng đồng 2

3.3. Các học phần tự chọn

50. Miễn dịch

Lý thuyết

Miễn dịch nghiên cứu toàn bộ cấu trúc chức năng và qui luật hoạt động của hệ miễn dịch và các quá trình bệnh lý của hệ thống miễn dịch nhằm góp phần quan trọng trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị sớm các quá trình bệnh lý nhằm đem lại sức khỏe cho con người.

Thực tập

Thực tập Miễn dịch là dùng thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh, từ đó rút ra các biện pháp chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh. Thực tập Miễn dịch cung cấp cho sinh viên biết cách phân tích, giải thích và chỉ định một số xét nghiệm giúp chẩn đoán và tiên lượng, điều trị bệnh.

51. Gây mê hồi sức

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về GMHS làm cơ sở để sinh viên hiểu và thực hành trên lâm sàng bao gồm : các kỹ thuật cơ bản về gây mê gây tê, kỹ thuật thăm khám, chuẩn bị bệnh nhân trước mổ, các quy trình khi thực hiện phẫu thuật, thủ thuật. Giúp cho sinh viên biết cách theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sau mổ nói chung, các phương pháp giảm đau sau mổ nói riêng ; nắm được một số nhiễm khuẩn thường gặp tại bệnh viện và sau khi ra trường áp dụng các kiến thức đã học được vào thực hành lâm sàng tại các cơ sở y tế.

52. Y học cổ truyền

+ Châm cứu: Kỹ thuật châm cứu, 70 huyệt thường dùng điều trị một số chứng bệnh thường gặp tại cộng đồng

+ Xoa bóp bấm huyệt: Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt, xoa bóp bấm huyệt điều trị một số chứng bệnh thường gặp tại cộng đồng

+Thuốc đông y chữa một số chứng bệnh thường gặp tại cộng đồng.

+ Bệnh học : 8 bệnh chứng thường gặp tại cộng đồng.

53. Phục hồi chức năng

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về Phục hồi chức năng. Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức cơ bản về Phục hồi chức năng và ứng dụng trong chăm sóc phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp. Chương trình thực hành đề cập đến các kỹ thuật lượng giá và các kỹ thuật thực hành trong chăm sóc Phục hồi chức năng. Qua đó sinh viên có những kiến thức cơ bản để vận dụng trong chăm sóc Phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp.

Trong thời gian học học phần này sinh viên sẽ học Lý thuyết tại giảng đường bằng phương pháp tích cực. Sau đó sẽ đi thực hành tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên. Hình thức thực hành: sinh viên sẽ được tham dự các buổi đi buồng, bình phiếu chăm sóc, thảo luận tình huống, chăm sóc bệnh nhân hàng ngày và thực hành các kỹ năng lâm sàng trên người bệnh ở các phòng điều trị khoa Phục hồi chức năng.

Sinh viên sẽ có 1 bài kiểm tra thường xuyên (điểm hệ số 1) và một bài kiểm tra kỹ năng thực hành tại bệnh viện (điểm hệ số 2). Bài thi kết thúc học phần vào tuần thứ 3 (theo lịch thi của Nhà trường), hình thức thi: tự luận.

V. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực tập cận lâm sàng

Tại các phòng thực tập, phòng thí nghiệm của Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Đại học Y khoa Thái nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

2. Thực hành ở Bệnh viện

Tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên, các Bệnh viện chuyên khoa tại tỉnh Thái Nguyên, các Bệnh viện Huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên

3. Thực tế tại cộng đồng

- Tại trung tâm y tế, bệnh viện huyện, trạm y tế các xã của các huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Thực tế tốt nghiệp tại bệnh viện tuyến tỉnh của các tỉnh từ Thanh Hóa trở ra.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình Cử nhân điều dưỡng được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 01/2012/ TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học. Chương trình đó được chuyển đổi sang tín chỉ theo của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm 152 tín chỉ.

2. Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian

Nội dung Chương trình đào tạo được sắp xếp các khối kiến thức theo thứ tự: Khoa học cơ bản - Điều dưỡng cơ sở - Y tế công cộng - Điều dưỡng lâm sàng

Trên cơ sở chương trình đào tạo của Nhà trường, với sự hướng dẫn của Phòng Đào tạo và cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

3. Phương pháp dạy học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết chuyên đề, làm bài tập lớn, thực hành, cemina.... tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động sáng tạo trong qua trình dạy và học.

4. Thực tập

- Thực tập tiền lâm sàng: Tại các phòng thực tập, thí nghiệm của Trường, Bệnh viện Trường đại học Y khoa Thái nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Trung tâm Skillab của trường

- Thực hành tại bệnh viện: Tại các cơ sở thực hành chính như Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A, Bệnh viện C Thái Nguyên, các Bệnh viện chuyên khoa tại Thái Nguyên.

- Thực tế tốt nghiệp tại bệnh viện các tỉnh phía bắc từ Thanh Hóa trở ra với thời gian từ 14 tuần trở lên.

- Thực tế cộng đồng: Tại các bệnh viện huyện, trung tâm y tế, các trạm y tế thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Kiểm tra, thi

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do giảng viên đánh giá. Mỗi học phần đều được đánh giá thông qua các bài kiểm

tra thường xuyên, thi giữa học phần và thi kết thúc học phần. Hình thức thi và kiểm tra phong phú nhằm đánh giá năng lực người học.

6. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo, có các chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà trường, thì được xét công nhận tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn